



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

WP 0151

IV # 39572

VEWL. # 37810

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: Yes, ☒ No

Exit Visa: 5390/89

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LÊ THỊ PHƯƠNG LAN
Last Middle First

Current Address 1 KEP/1 T. NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, P7. Q1. HCMC

Date of Birth 10/10/1941 Place of Birth HUẾ

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

CAO QUẢNG CHƠN

Previous Occupation (before 1975) ARMY CAPTAIN / CIVIL JUDGE
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 75 To DEATH DATE: 1950

3. SPONSOR'S NAME: CHANH CAO

Name

7 MILFORD NH 03055 (603) 6

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

CHANH CAO (same)

SON

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: JUNE 5, 89



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: ___ Yes, ___ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: ____ Yes, ____ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THỊ-PHƯƠNG LAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CAO LÊ-QUỲNH NHƯ	OCT 15, 1964	DAUGHTER
CAO LÊ QUỲNH TIÊN	SEPT 17, 1970	DAUGHTER
CAO LÊ QUỲNH MAI	MAR 20, 1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- * HIỆN ĐANG XIN GIẤY XUẤT CẢNH TẠI VIỆT NAM, VÀ HY VỌNG SẼ NHẬN ĐƯỢC 1 NGÀY RẤT GẦN ĐÂY
- * XIN CÁN THIẾP ĐỂ SỚM ĐƯỢC PHÒNG VẤN, VÀ KHÁM SỨC KHỎE CÙNG THỬ TỤC CHO GIAI ĐOẠN NÀY.

THÀNH THẬT CẢM ƠN .

Chanh Cao 6/5/1989

Milford NH 03055
Nov 12, 1989

(603) : home
(603) : work

Bà Khuê Minh Thơ
President
FVPP Assoc.
Arlington VA 22205

Re: WP 0151
IV No 39572
VEWL #37810
USCC No 53153
Exit permits 5390/89 TH1
to 5393

Kính thưa Bà:

Trước hết tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ của Bà và
quê hội đã và đang giúp đỡ cho những tù nhân chính
trị VN được tên bên tử do

Về gia đình tôi, cha tôi ông Cao Quảng Chôn đã
mất tích sau cuộc vượt ngục trái từ Thanh Hóa năm 1980.
Vì vậy tôi mong Bà giúp đỡ cho mẹ tôi bà Lê Thị Phương Lan
được theo quy chế, quyền lợi của cha tôi trong công trình
thu nhận tị nạn chính trị của Hoa Kỳ.

Mẹ tôi và 3 chị em tôi ở Việt Nam đã nhận được LOI
và giấy xuất cảnh, và đang chờ được phỏng vấn. Nên sự
giúp đỡ của hội cắt bớt được phần nào thời gian chờ đợi này
tôi rất tri ơn Bà và hội.

Thành thật cảm ơn Bà.
Mong tin hội.

Kính thư,
Chanh
CHANH CAO

- Encl. 1) Intake Form
2) Giấy báo Bỏ Nô lệ VN
3) Giấy xuất cảnh (4)
4) LOI
5) Giấy báo vượt ngục
6) Information to ODP (USG Employ-)
ment
7) USCC Form

**APPLICATION FOR
PRISONER'S WIFE &
DAUGHTERS**

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ C

NAME (Ten Tu-nhan) : CAO QUANG CHON
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 7 13 1937
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : UNKNOWN (MISSING AFTER ESCAPE
(Dia chi tai Viet-Nam) FROM CONCENTRATION CAMP, NO. VIETNAM)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1980
PLACE OF RE-EDUCATION: THANH HOA, NORTH VIETNAM.
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): (ARMY) CAPTAIN, THEN CIVIL COURT JUDGE
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN 1962-1972
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): JUDGE 1972-1975
Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 39572
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1 KEP/1 J NGUYEN DINH
CHIEU, P7, Q1, HOCHIMINH CITY
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
CAO QUANG CHANH
MILFORD NH 03055
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON
NAME & SIGNATURE: Chanh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) (603) MILFORD NH 03055
DATE: 11 8 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THI-PHUONG LAN
(Listed on page 1)

RELATIONSHIP WITH PRISONER : WIFE

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CAO LE-QUYNH NHU	10/15/64	DAUGHTER
CAO LE-QUYNH TIEN	9/17/70	DAUGHTER
CAO LE-QUYNH MAI	3/20/74	DAUGHTER

APPLICANT'S ADDRESS

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

1 KEP/1J NGUYEN DINH CHIEU
P7-Q1-HOCHIMINH CITY

6. ADDITIONAL INFORMATION :

12.947
7/1180

BỘ NỘI VỤ
--
CỤC QUẢN LÝ XNC
Số: 2562 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : bà Lê Thị Phương Lan

Hiện ở : 1 kèp / 17 Nguyễn Đình Chiểu, F. Đa Kao, Q.1, TP HCM

Ông, bà cùng 03 người trong gia đình (thuộc danh sách của Công an TP HCM số 31 ngày 16/5/1989 mang thông hành - hộ chiếu số :

5390 → 5393 / 89 TK, HCM

cấp ngày 16 / 5 / 1989) đã được Bộ Nội vụ ghi tên vào danh sách DNI để chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phong vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phong vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để bà biết ./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 1989

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

MINISTRY OF THE INTERIOR
GENERAL DEPARTMENT OF SECURITY
Visa Office
No. 2562/XC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

12.947
7/1170

NOTIFICATION SLIP

=====

To: Ms. LE THI-PHUONG LAN
Address: 1 Kep/ 1 J Nguyen Dinh Chieu
F. Dakao, Q1, Hochiminh City

- 1) The Ministry of the Interior has agreed to permit you and (3) members of your family to go to the U.S.
- 2) Your passports have been issued; no. ranging from 5390 to 5393/89 TH1 HCM.
- 3) We have already entered you name and their names in the working list No. DNI and sent it through the channel of the Foreign Ministry to the American government for interview arrangement.

You may get in touch with the American side for further details concerning interview date and immigration consideration.

We have the pleasure to give you this information.

Hanoi, February 2, 1989
Deputy Chief of the Visa Office
Nguyen Phuong
(signed and sealed)

Translated from the attached original in Vietnamese by
Chanh Cao of 7 Larch Road, Milford, NH 03055 on September 24,
1989.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DEC 3, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE THI PHUONG LAN
CAO LE QUYNH NHU
CAO LE QUYNH TIEN
CAO LE QUYNH HAI

BORN 10 OCT 41
BORN 15 OCT 64
BORN 17 SEP 70
BORN 20 MAR 74

(IV 39572)

ADDRESS IN VIETNAM: 1 KEP/1J NGUYEN DINH CHIEU
P 07
Q 01
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 37810

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO' UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./

→ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./

→ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. SHARDLEY
DIRECTOR
ORDINARY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM H.200
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 02/C24/P8

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1983

Kính gửi: Chị Lê Thị Phương Lan
1 Kép/1J Chung cư Nguyễn Đình Chiểu - P. 6
T. P. Hồ Chí Minh.Chúng tôi đã nhận được đơn của chị
đề ngày 24/5/1983 hỏi địa chỉ anh Cao Quang Chôn
đang học tập cải tạo.Chúng tôi báo để chị biết anh Chôn đã trốn trại cải
tạo Thanh Phong ngày 17/9/80, hiện đang có lệnh
tuyệt nhiên.

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC QL VÀ CTPN.

K. Trưởng phòng 8

Phụ trách phòng
Nguyễn Kế Bằng

Vietnamese-English translation

Internal Ministry
Code # 02 C24/P8

Democratic Republic of Vietnam

Hanoi, June 6, 1983

To: Lan Thi-Phuong Le
1 Kép/1J Nguyen-Dinh-Chieu
P.7, Q.1, Hochiminh CityYour letter written on May 24, 1983 in regarding detainee Chon Quang Cao
has been received.We would like to inform you that he had escaped the reeducation camp
Thanh-Phong on September 17, 1983, and a search for him is under way.

Signed, QL.VA. CTPN.

VERIFICATION OF
USG EMPLOYMENT
(LE THI - PHUONG LAN)

IV 39572
WP 0151

October 6, 1986

NATIONAL PERSONNEL RECORDS CENTER
Civilian Personnel Records
111 Winnebago Street
St. Louis, MO 63118

Attn: Ms. Thelma Martin

Verification of employment for the Orderly Departure Program is needed for the following individual:

NAME: LE THI PHUONG LAN, or (IV-39572)
LAN THI PHUONG LE, or
LE THI LAN PHUONG

DATE/PLACE OF BIRTH: October 10, 1941 Vietnam

EMPLOYING AGENCY: a) U.S. Counter-Intelligence Advisor
Office (CI), Bureau of Military
Security Directorate (MSD)
b) DAO

POSITION TITLE: a) Clerk-Typist
b) Interpreter

LOCATION: a) Saigon
b) Tan Son Nhat Air Base

DATES OF SERVICE: a) August 1965 - October 1971
b) 1971 - 1973

☒ The Official Personnel Folder at NPRC shows the above-named individual worked for the U.S. Government during the following period:

From: 8-16-65 To: 12-22-73

Type of Separation: Reduction in Force

Reason for Separation: No other work available

☐ No record of employment found for the above-named individual.

American Embassy
Orderly Departure Program Office (ODP)
Mr. Bruce A. Beardsley, Director
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

J. D. Martin 10-28-86
THELMA MARTIN
Chief, Civ. Rel. Br.



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1812 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

EO 12812/6025

• Tel: 202/393-6025 ATTN: MRS

3/WPOISI
IV 39572
USCC No. 53153
NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

My name is: (First) CHANH (Middle) QUANG (Last) CAO

I reside at: HICKSVILLE NY 11801 USA -

I was born on: Jan. 1, 1964 in: Saigon, Vietnam

I arrived in the United States on/in: July 26, 1980 from: (country) Thailand
(or camp)

My Alien Registration number is: A25-065-358

My Naturalization Certificate number is:

My Alien Status is: ☒ Parolee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME (FIRST) (MIDDLE) (LAST)	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
LAN THI PHUONG LÊ	Oct. 10, 1941 - Hue	Mother	1 Kép / 1J NGUYEN
NUY LÊ QUYNH CAO	Oct. 15, 1964 - Hue	Sister	DINH CHIEN
TIEN LÊ QUYNH CAO	Sept. 17, 1970 - Saigon	Sister	PHUONG 7 - QUANG I
MAI LÊ QUYNH CAO	Mar. 20, 1974 - Saigon	Sister	HỒ CHÍ MINH CITY
			VIETNAM

Signature: Chan Quang Cao

Date: March 4, 1982

I, the undersigned, a Notary Public, on this day personally appeared CHANH QUANG CAO
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
 therein expressed.

IN WITNESS WHEREOF, I have hereunto set my hand and seal this 4th day of March, 1982.

NOTARY PUBLIC
JEROME D. MANDER
JULIENNE MANDER
1100 1st Ave. N.Y.C. 10017

COUNTY OF New York

MY PUBLIC

My commission expires 3.3.85

Milford NH 03055

July 10, 1989

Ms. Thu Khuc
President

Families of VPP ASSO.
Arlington VA 22205-0635

Re: WP 0151

ODP IV No 39572

VEWL: 37810

USCC 53153

Dear Ms. Khuc:

Thank you for your attention to our case so far. I am writing to follow up with the most recent development on our ODP case.

Recently my mother and sisters have obtained their exit permits from the Vietnamese government bearing the following numbers:

5390/89	TH1 HCM	LÊ Thi-Phuong Lan	mother
5391/89	TH1 HCM	CAO Le-Quynh Nhu	sister
5392/89	TH1 HCM	CAO Le-Quynh Tien	sister
5393/89	TH1 HCM	CAO Le-Quynh Mai	sister

They are currently waiting for an interview with the ODP representatives. Anything you can do to facilitate the paperwork and help them enter the U.S. as refugees on the basis of my father's death and my mother's former USG employment will be greatly appreciated.

Thanking you in advance.
Best regards.

Truly Yours
Chanh Cao

CHANH CAO

FVPP Assoc.

PO Box 5435

Arlington VA 22205-0635



CHANH CAO

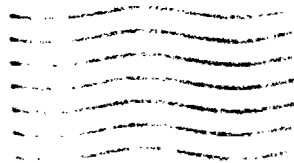
MILFORD NH 03055

CHANH CAO

MILFORD NH 03055

WP. 0157
no exit -

JUL 17 1989



FAMILIES OF VPP ASSO.

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

CHANH CAO

MILFORD, NH 03055

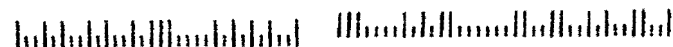
NP. 0187



JUN 19 1989

FAMILIES OF VPP ASSOCIATION
P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

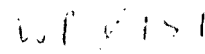
Họ và Tên: CHANH CAO
Địa chỉ: MILFORD NH 03055
Điện thoại: (số) 603- (Nhà) 603-
Tên tù nhân chính trị: _____
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: _____
(Chả, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: YES
Niệm liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



454-48

CHANH CAO

MERRIMACK NH 03054



Chợ gạo
Hàng

MS. KHUC THI MINH THU

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635



BỘ NỘI VỤ

2:--

Số 02/ C2A/PS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM H.200

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1983

Kính gửi: Chị Lê Thị Phưởng Lan

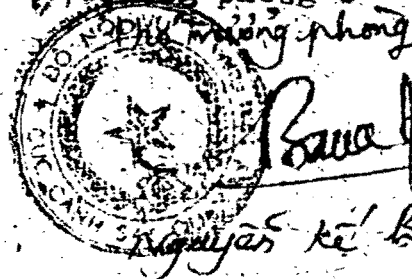
4.Kp/1J Chung cư Nguyễn Đình Chiểu - P. 01
T. P Hồ Chí Minh.

Chúng tôi đã nhận được đơn của chị
đề ngày 24/ 5/1983 hỏi địa chỉ anh Cao Quảng Chôn.
đang học tập cải tạo.

Chúng tôi báo để chị biết anh Chôn đã trốn trại cải
tạo Thanh phong ngày 17/9/80, hiện đang có lệnh
truy nã.

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC QL VÀ CTPN--

K. Trưởng phòng 8



EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DEC 3, 1976

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE THI PHUONG LAN	BORN	10 OCT 41	(IV	39572)
CAO LE QUYNH NHU	BORN	15 OCT 64	"	"
CAO LE QUYNH TIEN	BORN	17 SEP 70	"	"
CAO LE QUYNH MAI	BORN	20 MAR 74	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 1 KEP/1J NGUYEN DINH CHIEU
P 07
Q 01
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 37310

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP CON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOC TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. ARDLEY
DIRECTOR
ORDINARY DEPARTURE OFFICE



ODP-I
10/81

October 6, 1986

NATIONAL PERSONNEL RECORDS CENTER
Civilian Personnel Records
111 Winnebago Street
St. Louis, MO 63118

Attn: Ms. Thelma Martin

Verification of employment for the Orderly Departure Program is needed for the following individual:

NAME: LE THI PHUONG LAN, or (IV-39572)
LAN THI PHUONG LE, or
LE THI LAN PHUONG

DATE/PLACE OF BIRTH: October 10, 1941 Vietnam

EMPLOYING AGENCY: a) U.S. Counter-Intelligence Advisor
Office (CI), Bureau of Military
Security Directorate (MSD)
b) DAO

POSITION TITLE: a) Clerk-Typist
b) Interpreter

LOCATION: a) Saigon
b) Tan Son Nhat Air Base

DATES OF SERVICE: a) August 1965 - October 1971
b) 1971 - 1973

☒ The Official Personnel Folder at NPRC shows the above-named individual worked for the U.S. Government during the following period:

From: 8-16-65 To: 12-22-73

Type of Separation: Reduction in Force

Reason for Separation: No other work available

☐ No record of employment found for the above-named individual.

American Embassy
Orderly Departure Program Office (ODP)
Mr. Bruce A. Beardsley, Director
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

J. D. [Signature]
THELMA MARTIN
Chief, Civ. Ref. Br.

10-2886



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 39572

VEWL.# 37810

I-171: Yes, No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE TH PHUONG LAN
Last Middle First

Current Address 1 Kép / 1T Ng-Dinh Chiêu P 7 Q1. TP HCM.

Date of Birth Oct 10 / 41 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
CAO QUANG CHON

Previous Occupation (before 1975) Cap.
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From To DEATH DATE:

3. SPONSOR'S NAME: CAO THANH
Name

Buffalo - NY - 14261.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Đồng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CỨU XÉT

Kính gửi: Bà Khúc Thị Minh Thu,

Tôi tên Lê Thị Phương Lan, hiện thường trú tại 1Kép/1J đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 7, Quận I, TP Hồ Chí Minh.

Tôi viết đơn này kính xin Bà xét cho tôi một việc như sau:

Chồng tôi tên Cao Quảng Chơn, sinh ngày 13.07.1937, tại Huế, nguyên giáo sư cấp III, trình độ cử nhân Luật. Năm 1962, chồng tôi thi hành lệnh tổng động viên khoá 14/Chủ Đức với cấp bậc chuẩn úy, số quân 57/204569, bổ nhiệm về Cục an ninh Quân đội (năm 1962 đường Nguyễn Bình - Sài Gòn). Từ 1962 đến 1972, chồng tôi thăng cấp từ chuẩn úy lên đại úy, tham dự khoá học chuyên môn tại OKYNAWA - JAPAN. Năm 1973, chồng tôi trúng tuyển khoá thi thẩm phán, ban tư pháp, biệt phái thực tập tại toà án Sài Gòn. Sau đó được bổ nhiệm làm việc tại toà án 3 thẩm Vĩnh Long với chức vụ Phó Biên Lý cho tới ngày giải phóng.

Sau ngày 30.04.1975, chồng tôi chấp hành theo thông báo học tập cải tạo 1 tháng do nhà nước ban hành, đã đến trình diện và đi cải tạo ngày 14.06.1975 tại địa điểm tập trung hiện nay là trường PTTN Nguyễn Thị Minh Khai. Sau 3 lần thay đổi địa chỉ học tập, từ Long Thành, ra tỉnh Bắc Hải, cuối cùng là trại Thanh Phong - tỉnh Thanh Hoá, qua lần thăm nuôi lần cuối tại Thanh Hoá vào tháng 9-1979 đến nay, gia đình tôi vô cùng đau khổ vì đã không nhận được bất cứ một tin tức gì liên quan đến chồng tôi cả. Quá nóng lòng cho số phận của chồng tôi, tôi đã nhiều lần viết thư ra trại để hỏi thăm, nhưng không được trả lời. Giữa năm 1980, tôi nhận giấy báo lãnh xin xuất cảnh của con trai tôi tử ally, nhưng không nộp đơn xin xuất cảnh tại Công an Q1 được vì lý do liên hệ đến chồng không biết tin tức chính xác. May mắn cho tôi là chúng tôi tiếp cận của Công an thành phố ra đời, tôi đã trực tiếp gặp Ban tiếp dân, và được giới thiệu qua Bộ an ninh. Tôi được ngoài trại Thanh Phong trả lời: "Cao Quảng Chơn trốn trại ngày 17.09.1980 và hiện đang có lệnh truy nã." (photo đính kèm). Kể từ khi có giấy báo này,

tôi mới được nhận đơn xin xuất cảnh vào tháng 9.1983, với hồ số IV 39572 và tôi đã được sứ quán ally tại Bangkok-Thailand cấp 1 VEWL # 37810, cấp ngày 3.12.1986.

Riêng tôi, Lê Thị Phụng Lan, sinh năm 1941 tại Huế, vợ của Cao Quảng Nhơn, đã theo chồng vào Saigon từ tháng 1.1965. Đến tháng 8.1965, tôi vào làm thủ ký đánh máy, rồi chuyển sang làm thông dịch viên. Tôi làm việc tại Văn phòng cơ vận thuộc Cục ANQĐ, nơi chồng tôi tại ngũ. Khi huy trưởng đầu tiên của tôi là Trung tá HACKET, cứ 6 tháng lại thay chỉ huy mới vì hết nhiệm kỳ phục vụ tại Việt nam. Tôi làm tại Văn phòng cơ vận thuộc Cục ANQĐ suốt hơn 7 năm, đến khoảng năm 1972, văn phòng tôi làm được lệnh dời vào DAO, tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Tôi có người con trai sang Hoa Kỳ năm 1979, đã mang quốc tịch ally, theo học ngành kỹ sư điện tử. Địa chỉ nội trú:

CHANH CAO. --- --- ---

ABUFFALO. NY 14261,

hay địa chỉ cha mẹ nuôi của nó tại

COMMACK

NY 11725.

Trình thưa Bà chính Phủ, thời gian gần đây tôi được biết nhà nước Việt Nam và Hoa Kỳ đã thảo luận và đồng ý cho phép một số người liên hệ chế độ cũ đã cải tạo được sang định cư tại Hoa Kỳ. Rất tiếc là chồng tôi không có may mắn có mặt vào lúc này để được xem xét giải quyết. Gia cảnh tôi nghèo đói, khó khăn, chồng tôi đi cải tạo không có ngày về, tôi một thân một mình thay chồng nuôi nấng dạy dỗ 3 con gái còn lại: 2 con gái lớn đã tốt nghiệp lớp 12, vì lý lịch, không thể tiến thân vào đại học, hiện đang học định văn tại các trung tâm ngoại ngữ, 1 con gái út đang học lớp 9. Hoàn cảnh gia đình tôi là thế, vậy tôi và các con tôi có thể được xét cho hưởng quyền thừa kế quyền lợi của chồng tôi hay không? Gia đình tôi có nằm trong danh sách những người được phép định cư tại Hoa Kỳ thuộc diện thân nhân của sĩ quan và nhân viên làm việc cho ally nước này không?

Tôi tha thiết mong Bà xem xét giúp đỡ cho hoàn cảnh của mẹ con tôi, vì thời cuộc mà vợ mất chồng, con mất cha, gia đình ly tán. Tôi mong mãi được sống những ngày còn lại của đời tôi đoàn tụ bên đứa con trai duy nhất hiện ở ally, để các con tôi được tiếp tục con đường học hành

đang dở dang. Gia đình tôi không có được niềm vui đón chồng và cha đi các tạo về như những gia đình sĩ quan cũ, môn mải vô vọng về tin tức của chồng tôi đã tám năm qua. Cũng là phận đàn bà, có lẽ Bà cũng thấu hiểu được tâm trạng của tôi trong thời điểm này, thời điểm mà những sĩ quan và thân nhân của họ đang hy vọng... Rất mong được Bà giúp đỡ đáp ứng sự mong chờ của gia đình tôi.

Trong khi chờ đợi, xin nhận nỗi đầy lòng biết ơn chân thành của tôi và các con tôi.

TP Hồ Chí Minh, 13.07.1988.

Đính kèm:

- 1 photo giấy thông báo của trại Thanh Phong Thanh Hóa
- 1 VEWL # 37.810.

Kính đơn.

Lan

Đề. chị Phương Lan

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy được gia hạn đến ngày

The validity of is extended to

ngày
on



Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày
on

THỊ THỰC — VISAS



BI CHÚ — REMARKS

IV 39572

WP 0157

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Số 32/6 VP/UB/P.ĐK

Chứng nhận GIỒNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 27 tháng 6 năm 1989

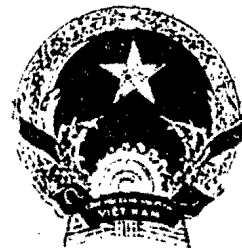
TM UBND PHƯỜNG ĐA KANG GI

TL CHỦ TỊCH
Ủy Viên Thường Vụ



[Signature]

PHẠM GIA KIỂU OANH



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Số 5390/89 TH- HC

IV 39572 WP 0151

GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

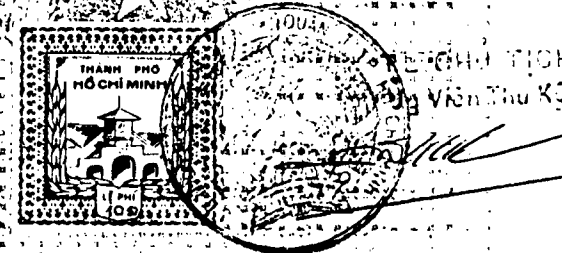
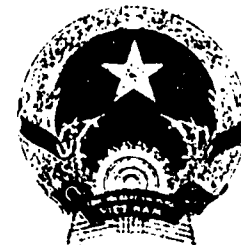
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

Số: 328 VF/UB/P.ĐK,
Chứng nhận GIỒNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại TP. Phường
Ngày 25 tháng 6 năm 1989
TM. UBND HƯƠNG ĐÀ KAO. GI



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

PHẠM GIA KIỀU OANH

SỐ
Nº 5392/89 TH1- HCM



Họ tên CAO LÊ QUYNH NHƯ

Name in full

Ngày sinh 15.10.1964

Date of birth

Quốc tịch Việt Nam

Nationality

Nghề nghiệp

Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh

Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 16.5.1980

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

For

Trẻ em cùng đi

Accompanying children

ANH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI

Photograph of accompanying children

Họ tên - Name in full

Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 16.5.1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại TP. HCM

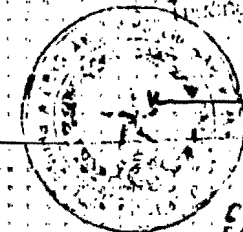
Issued at

ngày 16.5.1989

on

CÔNG ANH TP. HỒ CHÍ MINH

Tổng phòng



Trưởng Phòng

Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

nhuật

IV 39572

WP 0151

GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

BỊ CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

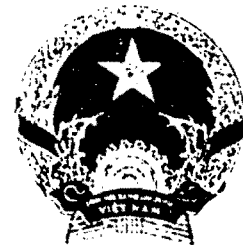
Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-*Passer* is extended tongày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-*Passer* is extended tongày
on

Số 2210 VP/UB/P.BK
 Công nhân GIỐNG Y BẢN CHÁNH
 Xuất trình tại UBND Phường
 Ngày 05 tháng 6 năm 1989
 TM UBND PHƯỜNG ĐÀ KAO QI



L. CHỦ TỊCH
 Viên Thư Kg

GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ - PASSER

PHẠM GIA KIỀU OANH

Số
 5393/89 TH. HCM



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

[Signature]

Họ tên CAO LÊ QUỲNH TIỀN
Name in full
nam, nữ
sex

Ngày sinh 17.9.1970
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú TP. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 16.5.1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

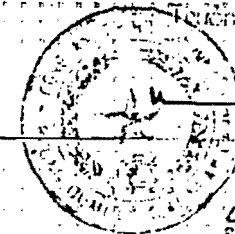
Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 16.5.1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại TP. HCM
Issued at

ngày 16.5.1989

on CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tư lệnh phòng



[Signature]

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN - RENEWALS

THỊ THỰC - VISAS

BÍ CHỮ - REMARKS

IV 39572

WP 0151

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on



Số 22/7 VP/UB/P.ĐK
Chứng nhận GIỚI Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND Phường
Ngày 05 tháng 6 năm 1989
TM.UBND. PHUONG DA KAO. QI

T. CHỦ TỊCH
Ủy Viên Thư Ký

GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

PHAM GIA KIỀU DANH

SỐ
Nº 5391/89 TH. HCM



Họ tên **CAO LÊ QUỲNH MAI** nam, nữ
 Name in full sex

Ngày sinh **20.3.1974**
 Date of birth

Quốc tịch **Việt Nam**
 Nationality

Nghề nghiệp
 Profession

Địa chỉ thường trú **TP. Hồ Chí Minh**
 Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
 This laissez-Passer expires on

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **16.5.1990**
 Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Tân Sơn Nhất**
 Point of passage on the frontier

Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
 For

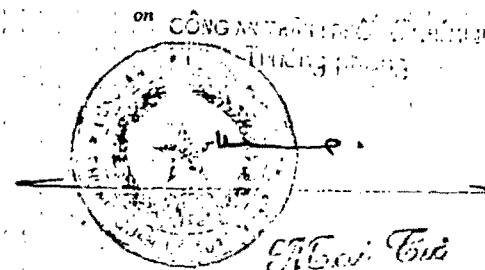
Trẻ em cùng đi:
 Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

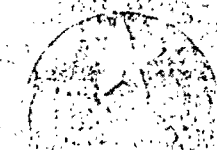
Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **16.5.1990**
 This laissez-Passer expires on

Cấp tại **TP. HCM**
 Issued at

ngày **16.5.1989**
 on



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
 Photograph of accompanying children



Chữ ký của người mang giấy thông hành
 Signature of bearer

maiah

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 11/19/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Chống trộm trái
IV # 39572
VEWL # 37810